

## THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2026

Học viện Kỹ thuật mật mã thông báo thông tin chi tiết phương án tuyển sinh Đại học chính quy năm 2026

### CÁC PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

Phương thức 1: Xét tuyển thẳng áp dụng cho tất cả các đối tượng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và theo quy định của Học viện KTMM, cụ thể như sau:

Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi Quốc gia (điều kiện: môn được giải là Toán hoặc Tin học hoặc giải thưởng sáng tạo về khoa học công nghệ cấp Quốc gia), thời gian đạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển và tốt nghiệp THPT năm 2026 được xét tuyển thẳng vào ngành thí sinh đăng ký theo chỉ tiêu phân bổ của Học viện KTMM.

Phương thức 2: Xét tuyển theo kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 áp dụng cho các đối tượng thí sinh có điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 áp dụng cho tất cả các mã tuyển sinh năm 2026 của Học viện KTMM.

– Học viện KTMM sử dụng 06 tổ hợp là: Tổ hợp A00 (Toán, Vật lý, Hóa học); Tổ hợp A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh); Tổ hợp X26 (Toán, Tiếng Anh, Tin học); Tổ hợp X06 (Toán, Vật lý, Tin học); Tổ hợp X07 (Toán, Vật lý, Công nghệ công nghiệp); Tổ hợp K01 (Toán, Văn, Vật lý) và không có chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển, các môn trong tổ hợp là hệ số 1.

– Bảng cộng điểm ưu tiên đối với chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (áp dụng cho phương thức sử dụng kết quả kỳ thi THPT do Bộ GD&ĐT tổ chức để xét tuyển):

IELTS	TOEIC	TOEFL iBT	Điểm cộng ưu tiên
5.5 – 6.0	650 đến dưới 750	65 đến dưới 80	0,5 điểm
6.5 – 7.0	750 đến dưới 850	80 đến dưới 95	1 điểm
7.5 trở lên	850 trở lên	95 trở lên	1,5 điểm

*Học viện ưu tiên cộng điểm CCTA cho phương thức xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT 2026, không cộng điểm ưu tiên khi thí sinh sử dụng chứng chỉ TOEFL iBT Home Edition.*

Phương thức 3: Xét tuyển dựa vào kết quả bài thi đánh giá năng lực (ĐGNL) hoặc đánh giá tư duy (ĐGTD) xét tuyển dựa vào kết quả trong các kỳ thi ĐGNL, ĐGTD năm 2026

của một trong các đơn vị: Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Bách khoa Hà Nội tổ chức.

– Bảng cộng điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Vật lý, Tin học (áp dụng cho phương thức xét tuyển dựa vào bài thi ĐGNL hoặc ĐGTD):

*Lưu ý: Thí sinh đoạt nhiều giải chỉ được cộng điểm một lần với giải cao nhất, giải thưởng phải còn hiệu lực theo quy định của Bộ GDĐT.*

TT	Loại Giải đạt được	Điểm cộng thang điểm tương ứng	Đánh giá năng lực ĐHQG-HN(HSA)/150	Đánh giá tư duy (TSA)/100	Đánh giá năng lực (SPT)/30	Đánh giá năng lực ĐHQG-HCM (V-ACT)/1200
1	Thí sinh đủ điều kiện xét tuyển thẳng theo Quy định của Bộ GDĐT mà không dùng quyền tuyển thẳng; Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế; Thí sinh đoạt giải khuyến khích cấp Quốc gia; thí sinh đoạt giải trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dự tuyển vào chương trình đào tạo phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đoạt giải	1,5	7,5	5,00	1,5	60

2	Giải Nhất cấp Tỉnh/Thành phố TW	1,25	6,25	4,17	1	50
3	Giải Nhì cấp Tỉnh/Thành phố TW	1	5	3,33	1	40
4	Giải Ba cấp Tỉnh/Thành phố TW	0,75	3,75	2,50	0,75	30
5	Giải Khuyến khích cấp Tỉnh/Thành phố TW	0,5	2,5	1,67	0,5	20

### 3.1. Điểm ĐGNL của Đại học Quốc gia Hà Nội (HSA):

- Đối tượng: Thí sinh đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương.
- Điều kiện xét tuyển: Học viện thông báo sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT.
- Hình thức xét tuyển: Thí sinh đăng ký trực tuyến trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT sau kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

*Lưu ý: Ở phần 3, thí sinh bắt buộc chọn tổ hợp Khoa học có môn Vật lý, Hóa học.*

### 3.2. Điểm ĐGNL của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh (V-ACT):

- Đối tượng: Thí sinh đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương.
- Điều kiện xét tuyển: Học viện thông báo sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT.
- Hình thức xét tuyển: Thí sinh đăng ký trực tuyến trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT sau kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

### 3.3. Điểm ĐGNL của Đại học Sư phạm Hà Nội (SPT):

- Đối tượng: Thí sinh đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương.
- Điều kiện xét tuyển: Học viện thông báo sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT.

– Hình thức xét tuyển: Thí sinh đăng ký trực tuyến trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT sau kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

*Lưu ý: Thí sinh phải đăng ký thi các môn thuộc tổ hợp xét tuyển của Học viện.*

### 3.4. Điểm ĐGTD của Đại học Bách Khoa Hà Nội (TSA):

– Đối tượng: Thí sinh đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương.

– Điều kiện xét tuyển: Học viện thông báo sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT.

– Hình thức xét tuyển: Thí sinh đăng ký trực tuyến trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT sau kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

### CHỈ TIÊU DỰ KIẾN, TỔ HỢP XÉT TUYỂN

TT	Mã ngành theo cơ sở đào tạo	Tên ngành học	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp xét tuyển
I. Cơ sở đào tạo Hà Nội			520	
1	7480202KMA	Ngành An toàn thông tin Thời gian đào tạo: 4.5 năm (cấp bằng Kỹ sư) Chuyên ngành: – An toàn hệ thống thông tin – Công nghệ phần mềm an toàn – Kỹ nghệ an ninh mạng	240	– Toán, Vật lý, Hoá học (A00); – Toán, Vật lý, Tiếng Anh (A01); – Toán, Tiếng Anh, Tin học (X26);
2	7480201KMA	Ngành Công nghệ thông tin Thời gian đào tạo: 4.5 năm (cấp bằng Kỹ sư) Chuyên ngành: – Kỹ thuật phần mềm di động	140	– Toán, Vật lý, Tin học (X06). – Toán, Văn, Vật lý (K01)

– Trí tuệ nhân tạo ứng dụng

3	7520207	<p>Ngành Kỹ thuật Điện tử, Viễn thông</p> <p>Thời gian đào tạo: 4.5 năm (cấp bằng Kỹ sư)</p> <p>Chuyên ngành:</p> <p>– Hệ thống nhúng và Thiết kế vi mạch</p>	140	<p>– Toán, Vật lý, Hoá học (A00);</p> <p>– Toán, Vật lý, Tiếng Anh (A01);</p> <p>– Toán, Vật lý, Tin học (X06)</p> <p>– Toán, Vật lý, Công nghệ công nghiệp (X07)</p>
II. Cơ sở đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh			80	
1	7480202KMP	<p>Ngành An toàn thông tin</p> <p>Thời gian đào tạo: 4 năm (cấp bằng Cử nhân)</p>	80	<p>Toán, Vật lý, Hoá học (A00);</p> <p>– Toán, Vật lý, Tiếng Anh (A01);</p> <p>– Toán, Tiếng Anh, Tin học (X26);</p> <p>– Toán, Vật lý, Tin học</p>

(X06).

– Toán, Văn,  
Vật lý (K01)

---